

Bản án số:318/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-10- 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06/7/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh **Âu Văn M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Hân có mặt, anh Minh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị tìm hiểu và kết hôn với anh Âu Văn M trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2018 tại UBND xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại thôn Gò Chè, xã Nhữ Hán, vợ chồng chị sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị không hợp nhau và thường xuyên xảy ra

xô xát cãi cộ dẫn đến chị cũng thường xuyên phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ vì cuộc sống chung không tồn tại được, mâu thuẫn vợ chồng đã có lần chồng chị cầm dao dọa giết chị cùng con và tự tử nhiều lần đánh cãi chửi nhau, nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống được khoảng 05 tháng, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Âu Văn M.

Về con chung: Chị và anh Âu Văn M có một con chung là Âu Đức Hiếu, sinh ngày 23/4/2018, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về vay nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ chung ai, cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Minh. nhưng bị đơn anh Minh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và xác minh bà Nguyễn Thị Thanh (mẹ đẻ anh Minh) thể hiện như sau: Chị Hân và anh Minh lấy nhau có đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, quá trình chung sống anh Minh và chị Hân thường phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau và đến cuối năm 2018 chị Hân và anh Minh đã sống ly thân, chị Hân về sống với mẹ đẻ tại thôn Ngòi Xanh 1, xã Phú Lâm, anh Minh vẫn sống cùng vợ chồng bà Thanh, mới đây anh Minh đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm gia đình và có liên lạc thường xuyên về nhà, bà Thanh được biết việc chị Hân làm đơn ly hôn anh Minh, bà Thanh có hỏi ý kiến anh Minh như thế nào về việc chị Hân đề nghị ly hôn, anh Minh có ý kiến nhất trí vì mâu thuẫn vợ chồng đã lâu và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Về con chung; Chị Hân và anh Minh có một con chung là Âu Đức Hiếu, sinh ngày 23/4/2018, hiện nay cháu Hiếu đang ở với chị Hân, cháu Hiếu còn nhỏ, anh Minh nhất trí giao con cho chị Hân trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, vay nợ chung: Anh Minh và chị Hân không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại phiên toà chị Hân vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai tại toà án, chị đề nghị được ly hôn và được quyền nuôi con chung không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị làm công nhân may tại địa phương, thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, tài sản chung, vay nợ chung, chị không đề nghị giải quyết. Anh Minh vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Âu Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Âu Minh Hiếu, sinh ngày 23/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Minh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Âu Văn M có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Gò Chè, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hân có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Âu Văn M. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Âu Văn M không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy, anh Âu Văn M có hộ khẩu thường trú tại thôn Gò Chè, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Minh đi làm ăn xa, không khai báo tạm trú, tạm vắng, nhưng thỉnh thoảng anh Minh vẫn về thăm gia đình và có mặt tại địa phương. Như vậy, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn anh Âu Văn M, việc anh Minh đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ đang cư trú nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ địa chỉ mới của anh Minh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho người thân thích của anh Minh có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú theo quy định của pháp luật, nhưng anh Minh không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với anh Âu Văn M vào ngày 03/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ

cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hân và anh Minh là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Hân và anh Minh sống với nhau thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng đánh cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy chị Hân và anh Minh đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Âu Văn M là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hân và anh Minh có 01 con chung là cháu Âu Đức Hiếu, sinh ngày 23/4/2018, hiện nay cháu Hiếu còn nhỏ đang do chị Hân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Minh đang đi làm ăn xa, chị Hân hiện sống với gia đình và đi làm tại địa phương có thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và xét yêu cầu của chị Hân là phù hợp với điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên giao con chung là Âu Đức Hiếu, sinh ngày 23/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Minh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Âu Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Âu Đức Hiếu, sinh ngày 23/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh

Minh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001643, ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hân đã nộp đủ án phí.

3. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Âu Văn M được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Hán (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Hà Thị Vinh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Hà Thị Vinh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà